

Bản án số: 105/2019/HSST
Ngày 31/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Hải;
2. Bà Võ Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị PH Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1965, tại Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ T, phố M, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số 337/8 Đường P, Phường M5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1941 và bà Vũ Thanh D (đã chết); Vợ: Nguyễn Thu H1, sinh năm 1970, có 02 người con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24 tháng 02 năm 2019 (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Số 337/8 Đường P, Phường M5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).
2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Số 337/8 Đường P, Phường M5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 23/02/2019, Nguyễn Hữu T đến quán bar số 5 Đường L, phường B, Quận M để dự tiệc sinh nhật bạn. Khi đến trước quán bar, T mua 01 lọ Ketamine với giá 1.200.000 đồng của 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch). Sau khi mua xong, T đi vào nhà vệ sinh lấy một ít ma túy ra sử dụng, phần còn lại T bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi vào bàn Vip 5 ngồi chơi cùng Nguyễn Văn Đ và Vũ Thị Thanh H (là vợ của Đ) cùng H2, V, K, L, Đức T (không rõ lai lịch). Đến 00 giờ 30 phút ngày 24/02/2019, tổ công tác Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính quán bar. Lúc này, T tự lấy trong túi quần bên phải ra 01 lọ bằng nhựa tròn màu trắng, trên nắp hộp có chữ Repavar Regeneradora, bên trong có một đoạn ống nhựa màu vàng và chất bột màu trắng (T khai là Ketamine) giao nộp cho anh Trần Quốc B (là Công an Phòng PC06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Anh B thu giữ vật chứng, đưa Nguyễn Hữu T về Công an phường B, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để điều tra xử lý.

Theo Bản kết luận giám định số 611/KLGD-H ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu T và hình dấu Công an phường B, Quận M bên trong có 01 lọ màu trắng in chữ màu đỏ “repavar REGENERADORA” chứa:

- Bột màu trắng dính bên trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, có Ketamine ở dạng vết.

- Bột màu trắng cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 1,4845g, loại Ketamine.

Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị Thanh H là vợ chồng khai có ngôi uống rượu với Đ tại quán bar nhưng không biết việc T mua và tàng trữ trong người, lời khai của Đ và H phù hợp với lời khai của T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Song H2, Lê Thị Bích V, Nguyễn Đăng K, Trần Thị Trúc L, Trần Ngọc Huyền T khai không có quan hệ quen biết với T, nhưng vào thời điểm nhóm này đến quán bar chơi, do quán đông khách không còn bàn nên mới ngồi chung bàn với T, không biết việc T mua và tàng trữ ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với là người thanh niên bán ma túy cho T, do chưa xác định rõ lai lịch địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy xét khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài, bên trong có 1,4845g ma túy loại Ketamine.

+ Thu giữ của Nguyễn Hữu T:

- 01 (Một) ví màu đen;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 352031074854620;

- 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Quận 1 đang tạm giữ tất cả số vật chứng trên.

Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKSQ1 ngày 10 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo số tiền nhất định.

Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài, bên trong có 1,4845g ma túy loại Ketamine; Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) ví màu đen, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 352031074854620; 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 23 giờ ngày 23/02/2019, Nguyễn Hữu T đến quán bar số 5 Đường L, phường B, Quận M để dự tiệc sinh nhật bạn. Khi đến trước quán bar, T mua 01 lọ Ketamine với giá 1.200.000 đồng của 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch). Sau khi mua xong, T đi vào nhà vệ sinh lấy một ít ma túy ra sử dụng, phần còn lại T bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi vào bàn Vip 5 ngồi chơi cùng Nguyễn Văn Đ và Vũ Thị Thanh H (là vợ của Đ) cùng H2, V, K, L, Đức T (không rõ lai lịch). Đến 00 giờ 30 phút ngày 24/02/2019, tổ công tác Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính quán bar. Lúc này, T tự lấy trong túi quần bên phải ra 01 lọ bằng nhựa tròn màu trắng, trên nắp hộp có chữ Repavar Regeneradora, bên trong có một đoạn ống nhựa màu vàng và chất bột màu trắng (T khai là Ketamine) giao nộp cho anh Trần Quốc B (là Công an Phòng PC06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Anh B thu giữ vật chứng, đưa Nguyễn Hữu T về Công an phường B, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để điều tra xử lý.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 611/KLGD-H ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu T và hình dấu Công an phường B, Quận M bên trong có 01 lọ màu trắng in chữ màu đỏ “repavar REGENERADORA” chứa:

- Bột màu trắng dính bên trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, có Ketamine ở dạng vết.

- Bột màu trắng cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 1,4845g, loại Ketamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận số ma túy thu giữ là bị cáo mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người trực tiếp bắt giữ bị cáo cùng biên bản thu giữ vật chứng, biên bản thực nghiệm điều tra vụ án.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, dễ thỏa mãn cơn nghiện của bản thân làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự an toàn của xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên xem đây là căn cứ giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải

chịu căn cứ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quận 1.

Đối với Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị Thanh H là vợ chồng khai có ngồi uống rượu với Đ tại quán bar nhưng không biết việc T mua và tàng trữ trong người, lời khai của Đ và H phù hợp với lời khai của T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Song H, Lê Thị Bích V, Nguyễn Đăng K, Trần Thị Trúc L, Trần Ngọc Huyền T khai không có quan hệ quen biết với T, nhưng vào thời điểm nhóm này đến quán bar chơi, do quán đông khách không còn bàn nên mới ngồi chung bàn với T, không biết việc T mua và tàng trữ ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

Đối với là người thanh niên bán ma túy cho T, do chưa xác định rõ lai lịch địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy xét khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài, bên trong có 1,4845g ma túy loại Ketamine (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 108-PNK ngày 05/6/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) ví màu đen, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 352031074854620; 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 66/19-PNK ngày 08/3/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2019.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài, bên trong có 1,4845g ma túy loại Ketamine (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 108-PNK ngày 05/6/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) ví màu đen, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 352031074854620; 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 66/19-PNK ngày 08/3/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người CQLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền